

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 14/2023/DSPT

Ngày 10/5/2023

V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất và
yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản
bị xâm hại

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Lệ Thu

Các thẩm phán: Ông Bùi Quang Năng

Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số 06/2023/TLPT-DS ngày 07 tháng 02 năm 2023 do có kháng cáo của nguyên đơn ông Võ Q đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2022/DSST ngày 01/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; theo Quyết định đưa ra xét xử số 09/2023/QĐXX-PT ngày 05/4/2023 và Thông báo mở lại phiên tòa số 23/TBML – DSPT ngày 28/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Võ Q (tên gọi khác Võ Q Sơn), sinh năm 1954, địa chỉ: Xóm Trung Th, xã Thiên L, huyện Can L, tỉnh H. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Võ Q : Ông Trần Thanh M, địa chỉ: Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Tĩnh, Số 103A đường Phan Đình Phùng, phường Tân Giang, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; (có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Công H (tên gọi khác Nguyễn H), sinh năm: 1952, địa chỉ: Xóm Trung Th, xã Thiên L, huyện Can L, tỉnh H; (có mặt)

Ông Võ Nhân Tr, sinh năm 1959, địa chỉ: Xóm Thiên H, xã Thiên L, huyện Can L, tỉnh H; (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp cho Ông Võ Nhân Tr: Luật sư Nguyễn Xuân H, địa chỉ: Số 127 đường Lý Tự Trọng, phường Bắc Hà, thành phố H, tỉnh H (vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hà T: Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đình V, chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên và môi trường. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Ủy ban nhân dân xã Th, huyện C tỉnh H; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh c

- Ông Võ Nhân Ch, sinh năm 1969, địa chỉ: Xóm Trung Th, xã Thiên L, huyện Can L, tỉnh H. (vắng mặt)

- Bà Đặng Thị Th; sinh năm 1953, địa chỉ: Xóm Trung Th, xã Thiên L, huyện Can L, tỉnh H. (có mặt)

- Bà Nguyễn Thị L; sinh năm 1956, địa chỉ: Xóm Trung Th, xã Thiên L, huyện Can L, tỉnh H; (có mặt)

- Điện lực huyện Can L: Người đại diện theo ủy quyền ông Bùi Quang Gi, chức vụ: Phó giám đốc. (vắng mặt)

- Hạt kiểm lâm huyện Can L: Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Anh T, chức vụ: Phó hạt trưởng hạt kiểm lâm huyện Can L; (vắng mặt)

- Ban quản lý rừng phòng hộ H: Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hải V, chức vụ: phó ban quản lý rừng phòng hộ Hồng L; (có mặt)

- Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Bắc Hà Tỉnh. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Thanh H – Trạm trưởng trạm thủy lợi Can L; (vắng mặt)

Người làm chứng.

- Ông Võ Nhân Th; sinh năm 1967, địa chỉ: Xóm Hòa Th, xã Th, huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh. (vắng mặt)

- Ông Trần Hữu H; sinh năm 1958, địa chỉ: Xóm Trường L, xã Thiên L, huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh. (vắng mặt)

- Ông Võ Nhân N; sinh năm 1958, địa chỉ: Thôn Hòa Th, xã Thiên L, huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh. (có mặt)

- Ông Đặng Văn Gi; sinh năm 1943, địa chỉ: Xóm Trung Th, xã Thượng L, huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2022/DSST ngày 01/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh và các tài liệu có tại hồ sơ, vụ án có nội dung như sau:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/6/2018, nguyên đơn ông Võ Q trình bày:

Ngày 15/01/1994 ông Võ Q được UBND huyện Can L cấp quyền sử dụng 03 hecta đất lâm nghiệp theo Quyết định số 120/QĐ-UB, có ranh giới: Đông Gi đất ông H và ông Gi; Tây giáp Hồ Nhà Đường; Bắc giáp rừng Thông Lâm trường; Nam giáp Hồ Nhà Đường. Năm 2007 vợ chồng ông Võ Q và ông H đã đào hố xây mốc ranh giới. Năm 2010, Ban dự án huyện Can L thu hồi một số diện tích đất vườn rừng và ông H đã thanh toán khoảng 3000 m² đất của ông Võ Q với giá 8000 đồng/m². Năm 2013, ông H cho con trai lên chặt 27 cây bạch đàn của gia đình ông Võ Q (Mỗi cây có đường kính khoảng 30-50 centimet, được trồng từ năm 1993). Năm 2014, ông H đào đất của ông Võ Q đi bán và cho người xây ốt bán hàng trên đất gia đình ông Võ Q, dùng dây thép gai rào bao quanh khu đất gia đình ông Võ Q. Hiện nay Ông Nguyễn Công H đã lấn chiếm phần lớn đất vườn rừng của gia đình ông. Do đó ông Võ Q khởi kiện yêu cầu Ông Nguyễn Công H trả lại diện tích đất rừng đã lấn chiếm và số cây cối đã chiếm đoạt.

Ngoài ra, ông Võ Q còn cho rằng bị Ông Võ Nhân Tr lấn chiếm khoảng 7000 m² đất rừng và toàn bộ cây cối nói trên. Do đó, ông Võ Q khởi kiện, yêu cầu Ông Võ Nhân Tr trả lại diện tích đất rừng đã lấn chiếm và số cây cối đã chiếm đoạt trên đất.

Tại biên bản làm việc ngày 08/10/2021, ông Võ Q yêu cầu Tòa án buộc Ông Nguyễn Công H trả lại đất đã lấn chiếm và 02 ha cây bạch đàn, keo đã trồng từ năm 1993, thu hoạch vào năm 2013 và 2017 (ông không biết trị giá cụ thể); yêu cầu Ông Võ Nhân Tr trả 7000 m² đất đã lấn chiếm và 1200 – 1500 cây keo, bạch đàn trồng từ năm 1994-1995.

Tại biên bản làm việc ngày 04/7/2022, ông Võ Q trình bày yêu cầu ông H trả lại diện tích đất chiếm đoạt và 1,3 ha cây bạch đàn và cây keo trồng từ năm 1993-1995 đã thu hoạch vào năm 2013, 2014 và 2016, 2017, yêu cầu Ông Võ Nhân Tr trả lại 7000m² đất lấn chiếm và cây cối trên đất thu hoạch vào năm 2016, 2017. Ngoài ra ông Võ Q còn cho rằng ông H đào đất của ông đi bán, nhận thay tiền 32.000.000 đồng tiền đất đắp đê.

Tại phiên hòa giải công khai chứng cứ ngày 12/9/2022, ông Võ Q yêu cầu Ông Võ Nhân Tr bồi thường 185.000.000 đồng giá trị 1000 cây bạch đàn và keo mà ông Tr đã thu hoạch; yêu cầu Ông Nguyễn Công H trả lại toàn bộ vùng đất của ông Võ Q mà ông H đã sử dụng để trồng cây, bồi thường 555.000.000 đồng tiền bán 3000 cây bạch đàn và keo mà ông H đã thu hoạch, 32.000.000 đồng tiền UBND huyện Can L đền bù mà ông H nhận thay, 40.000.000 đồng tiền ông H xúc đất của ông Q đi bán.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Võ yêu cầu Ông Nguyễn Công H trả lại 3ha đất lâm nghiệp của ông Võ Q mà ông H đã lấn chiếm, bồi thường 555.000.000 đồng tiền bán 3000 cây bạch đàn và keo, 32.000.000 đồng tiền UBND huyện Can L đền

bù cho ông Q mà ông H nhận thay, 40.000.000 đồng tiền ông H bán đất của ông Quyền, 50.000.000 đồng giá trị cây tái sinh của ông Q mà ông H thu hoạch.

Đối với Ông Võ Nhân Tr: Ông Võ Q rút yêu cầu trả lại diện tích đất lâm nghiệp vì hiện nay ông Tr không còn sử dụng đất lâm nghiệp tại khu vực tranh chấp; Ông Võ Q yêu cầu Ông Võ Nhân Tr bồi thường 185.000.000 đồng tiền bán 1000 cây bạch đàn và keo. Đối với phần đất đã làm đường nhựa, ông Võ Q không có ý kiến gì.

Bà Đặng Thị Th thống nhất lời khai và ý kiến với ông Võ Q.

Bị đơn Ông Nguyễn Công H trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm đều không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông cho rằng ông không lấn chiếm đất, không thu hoạch cây của ông Võ Q, không nhận thay tiền đền bù, không xúc đất của ông Q đi bán. Ông Nguyễn Công H thừa nhận toàn bộ số cây từ cục Đá Rò trở vào mép cửa rú hiện nay là do ông H trồng. Theo Ông Nguyễn Công H thì số lâm bạ của ông Võ Q không có giá trị vì phần sơ đồ là do ông Q tự vẽ vào, ông H đề nghị Hội đồng xét xử giám định phần chữ viết trong sơ đồ. Đối với phần đất đã làm đường nhựa và trạm điện, Ông Nguyễn Công H không có ý kiến gì.

Bà Đặng Thị L thống nhất lời khai và ý kiến với ông Nguyễn Công H.

Bị đơn Ông Võ Nhân Tr trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm đều không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông cho rằng ông không lấn chiếm đất, không thu hoạch cây của ông Võ Q. Ông Võ Nhân Tr trình bày trước đây ông làm bảo vệ và trồng rừng khoán cho Ban quản lý rừng thông Hồng Lân diện tích đất tranh chấp. Ngoài ra, ông Tr cùng Ông Võ Nhân Th, Trần Hữu H, Võ Nhân N, Trần Hữu Q thuê lại đất lâm nghiệp của ông Võ Q để khai thác nhưng được một thời gian thì dừng lại. Hiện nay Ông Võ Nhân Tr không còn làm gì ở khu vực này.

Đại diện Ủy ban nhân dân huyện Can L trình bày: Việc sổ lâm bạ của Ông Nguyễn Công H và ông Võ Q có chung số 120 ngày 15/4/1994 vì số 120 là số quyết định cấp đất chứ không phải số seri của sổ lâm bạ. Việc giao đất vào thời điểm năm 1994 nói chung được thực hiện bằng phương pháp thủ công, chưa có máy móc chính xác; Ranh giới thửa đất lâm nghiệp của ông H và ông Võ Q từ khi cấp đến nay cũng không có tài liệu để xác định ranh giới cụ thể, hiện UBND huyện Can L không có tài liệu gì để xác định ranh giới thửa đất của ông H và ông Võ Q.

Về việc thu hồi đất: Năm 2009, UBND huyện Can L có Quyết định thu hồi của Ông Nguyễn Công H 8000m² để làm bãi giữ xe mới tại Quyết định số 370 ngày 07/4/2009 nhưng sau đó không thực hiện chủ trương này, bãi giữ xe đã được quy hoạch và thực hiện ở vị trí khác. Năm 2010, UBND huyện Can L đã ban hành Quyết định thu hồi của ông Võ Q 9.935 m², thu hồi của ông H 12.978m² để nâng

cấp đập Nhà Đường, đã thực hiện việc bồi thường cho ông Võ Q 27.233.850 đồng vì khi tiến hành đền bù thì phần diện tích thu hồi của ông Võ Q chỉ còn 3150m², phần còn lại thì đã ngập nước.

Về việc làm con đường nhựa: Con đường nhựa được huy động xã hội hóa, hiện không tìm được tài liệu lưu trữ liên quan đến việc thi công con đường này.

Đại diện Ủy ban nhân dân xã Thiên L trình bày: Tại UBND xã Thiên L không tìm thấy hồ sơ lưu trữ liên quan đến thửa đất của ông H và ông Võ Q, không tìm thấy tài liệu liên quan đến việc thu hồi đất của ông Quyền, ông Hể làm bãi giữ xe, không tìm thấy tài liệu, biên bản gì liên quan đến việc giải quyết khiếu nại của ông Quyền.

Đại diện Điện lực huyện Can L trình bày: Các tài liệu liên quan đến việc thi công, vận hành trạm điện nằm trên khu vực Đá Hàn đã thất lạc, hiện tại phạm vi sử dụng đất của trạm biến áp khoảng 40m².

Đại diện Hạt Kiểm lâm huyện Can L trình bày: Tại Hạt Kiểm lâm huyện Can L không có hồ sơ, tài liệu gì về việc cấp sổ lâm bạ cho các ông Võ Q Sơn, Nguyễn Công H và Võ Nhân Tr. Khu vực tranh chấp thuộc khoảnh 15 tiểu khu 124 đối tượng quy hoạch đất trồng rừng sản xuất, việc trồng rừng, khai thác do chủ rừng tự quyết định. Hạt Kiểm lâm huyện Can L không nhận được đơn thư phản ánh việc chặt phá rừng trái phép tại khu vực tranh chấp.

Đại diện Ban quản lý rừng phòng hộ Hồng L trình bày: Điểm mốc ranh giới đất của Ban quản lý với đất xã Thiên L được xác định theo Quyết định giao đất của UBND tỉnh Hà Tĩnh số 2759 ngày 17/12/2002. Việc ông Võ Q cho rằng rừng thông đến đâu ranh giới với đất của Ban quản lý đến đó là không đúng vì có một phần đất phía Tây của dãy núi do địa hình nhỏ hẹp nên Ban quản lý chưa thiết kế trồng rừng phòng hộ ở vị trí này. Thời gian trước đây Ban quản lý có thuê ông Trbảo vệ rừng và trồng rừng nhưng số cây ông Trtrồng không thành rừng và hiện nay không còn, vị trí ông Trtrồng rừng do thời gian trước chưa có mốc tọa độ nên không rõ nằm ở vị trí nào. Hiện nay Ban quản lý không lưu giữ số liệu gì và ông Trcũng không còn làm thuê cho Ban quản lý nữa. Con đường nhựa và trạm điện không liên quan đến phần đất của ban quản lý.

Đại diện Công ty TNHH Một thành viên Thủy Lợi Bắc Hà Tĩnh trình bày: Đập nhà Đường được xây dựng trên địa bàn xã Thiên L vào năm 2000, hoàn thành vào năm 2001. Đến năm 2010 được đầu tư nâng cấp theo chương trình an toàn hồ đập. Theo Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 14/3/2022, hồ nhà Đường có diện tích lưu vực là 11 km², dung tích nước dâng bình thường là 3,8 triệu m³, diện tích tưới 385ha, mực nước dâng bình thường 21,2m, cao trình đỉnh đập 24,5m, bề mặt đập 04m, chiều cao đập 18m. Trước năm 2010, đập nhà Đường do Công ty Thủy Lợi Can L thuộc UBND huyện Can L quản lý, từ tháng 9/2012 đến nay do Công ty

TNHH Một thành viên Thủy Lợi Bắc Hà Tỉnh quản lý. Phạm vi an toàn lòng hồ được xác định theo tọa độ tại buổi xem xét thẩm định, nằm vượt quá con đường nhựa hiện nay. Sắp tới Công ty sẽ có kế hoạch cắm mốc bảo vệ và giải quyết các vấn đề liên quan nếu có.

Ông Võ Nhân Th trình bày: Vào ngày 27/6/1995, ông Võ Q nhượng lại Hợp đồng kinh tế lòng hồ để khai thác lòng hồ Nhà Đường cho nhóm của ông Thanh, cho mượn ngôi nhà cấp 4 (nay đã ngập nước), một phần đất lâm nghiệp để trồng cây. Ông Võ Q đã chuyển cho Ông Võ Nhân Th bản gốc hợp đồng kinh tế và bản photo sổ lâm bạ trong đó có ghi: “Ủy quyền cho Ông Võ Nhân Th sử dụng đến năm 2016”. Khi đến nhận đất từ ông Võ Q thì trên đất chỉ có một số ít cây phi lao và nhóm của ông Th đã trồng khoảng 70 cây bạch đàn đến năm 2014 thì thu hoạch. Theo Ông Võ Nhân Th, khi nhóm của ông nhận đất từ ông Q thì ông Q chỉ khu vực từ phía đường mòn cũ đi xuống (tức đất của ông Võ Q là đất lòng hồ) và trên đất có một ít cây phi lao.

Lời trình bày của Ông Võ Nhân Ch, Ông Đặng Văn Gi, Ông Trần Hữu H, Ông Võ Nhân N đều cho rằng không thấy ông Võ Q trồng cây trên khu vực này.

Ông Đặng Văn Gi và Ông Võ Nhân Ch đều xác định ranh giới giữa đất của Ông Nguyễn Công H và đất Ông Đặng Văn Gi (nay là đất Ông Võ Nhân Ch) là Cục Đá Rò tự nhiên, từ trước tới nay hai bên không tranh chấp về ranh giới.

Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 09/8/2022 và ngày 21/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Can L cho thấy:

- Diện tích đất hiện nay của ông Võ Q theo ông Võ Q chỉ dẫn là 3,87 ha. Tọa độ các điểm góc đất được xác định cụ thể bởi các điểm gồm: Điểm 16 (2047439.990, 529599.501); Điểm 17 (2047285.000, 529510.000); Điểm 18 (2047227.382, 529486.911); Điểm 19 (2047259.596, 529400.523); Điểm 20 (2047382.770, 529453.885); Điểm 21 (2047421.194, 529419.627); Điểm 22 (2047371.611, 529396.354); Điểm 23 (2047403.430, 529371.217); Điểm 24 (2047461.601, 529384.639); Điểm 25 (2047496.819, 529366.609); Điểm 26 (2047523.459); Điểm 27 (2047598.265); Điểm 28 (2047625.272, 529401.472); Điểm 29 (2047637.720); Điểm 30 (2047632.951, 529374.170); Điểm 31 (2047643.405, 529363.979); Điểm 32 (2047681.289, 529354.692); Điểm 33 (2047710.864, 529370.447); Điểm 34 (2047718.028, 529380.742); Điểm 35 (2047708.884, 529401.568); Điểm 36 (2047479.462, 529447.521); Điểm 37 (2047423.704, 529488.882); Điểm 38 (2047429.860, 529517.810); Điểm 39 (2047438.152, 529566.169); Điểm 40 (2047440.968, 529583.524). Trên đất có 02 ngôi nhà cấp 4 đều đã bị hư hỏng không còn sử dụng được, một phần con đường nhựa theo lối đi bộ đi chùa Hương (diện tích 290 m²). Có một số cây keo và bạch đàn trên diện tích 29361,3 m² (theo trình bày của Ông Nguyễn Công H là do ông H trồng).

- Diện tích đất ông Võ Q cho rằng bị Ông Võ Nhân Tr lấn chiếm là 1,79 ha. Tọa độ các điểm góc đất được xác định cụ thể bởi các điểm từ 24-51.

- Diện tích đất ông Võ Q cho rằng đã cho nhóm ông Th mượn là 1334 m². Tọa độ các điểm góc đất được xác định cụ thể bởi các điểm từ 41-44.

- Diện tích đất hiện nay của Ông Nguyễn Công H theo ông H chỉ dẫn là 3,54 ha. Tọa độ các điểm góc đất được xác định cụ thể bởi các điểm gồm: Điểm 1; Điểm 2; Điểm 3; Điểm 4; Điểm 5; Điểm 6; Điểm 7; Điểm 15. Trên đất có 01 nhà cấp 4 diện tích 189 m² hiện vợ chồng ông H đang sinh sống, có 01 chuồng dê diện tích 14,7 m², một ki - ốt sắt mép đường nhựa diện tích 73 m², một số cây ăn quả, cây keo và cây bạch đàn trên diện tích 35090 m² (theo trình bày của Ông Nguyễn Công H là do ông H trồng), một phần con đường nhựa theo lối đi bộ đi chùa Hương (diện tích 566 m²).

- Con đường nhựa băng qua diện tích đất của ông Võ Q và Ông Nguyễn Công H chỉ dẫn có tổng diện tích 856 m².

- Có 01 trạm điện do Điện lực huyện Can L quản lý có diện tích 45 m² nằm trên phần đất của ông H chỉ.

- Bảng thống kê tọa độ đường biên giới bảo vệ công trình thủy lợi bằng cao trình đỉnh tường chắn sóng được xác định bằng các điểm có tọa độ: CTTL1 đến CTTL14.

- Về con đường mòn cũ đi chùa Hương thể hiện trong sơ đồ lâm bạ của ông Võ Q thì phần lớn đã ngập nước, phần còn lại được xác định bởi các điểm C1, C2, C3 và C4.

Về giá trị cây mà ông Võ Q yêu cầu bồi thường: Ông Võ Q đưa ra mức giá 185.000 đồng/cây. Ông Võ Nhân Tr và Ông Nguyễn Công H chấp nhận mức giá mà ông Võ Q đưa ra.

Kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh thể hiện: Chữ viết trong phần sơ đồ trên mẫu cần giám định ký hiệu A (tức Sổ lâm bạ đề tên Võ Q Sơn) so với chữ viết đề tên Nguyễn Xuân Th trên mẫu so sánh ký hiệu M1 và phần chữ viết có nội dung “Ý kiến của Hạt kiểm lâm...Xuân Th” trên mẫu so sánh ký hiệu M2 do cùng một người viết ra.

Chữ viết trong phần sơ đồ trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết đề tên Võ Q Sơn trên mẫu so sánh ký hiệu M2 (trừ phần chữ viết có nội dung “Ý kiến của hạt kiểm lâm...Xuân Thông”) không phải do cùng một người viết ra.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Võ Q đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ông Võ Nhân Tr đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2022/DSST ngày 01/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh đã căn cứ vào: Căn cứ vào khoản 6, 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 71; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157, Điều 158; khoản 1 Điều 160, khoản 1 Điều 161; Điều 244; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 166, Điều 203 Luật đất đai; Điều 175, Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự;

Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Q về việc buộc Ông Nguyễn Công H trả lại 3ha đất lâm nghiệp và bồi thường 677.000.000 đồng (555.000.000 đồng tiền bán 3000 cây bạch đàn và keo, 50.000.000 đồng tiền cây tái sinh, 40.000.000 đồng tiền bán đất, 32.000.000 đồng nhận thay tiền đền bù)

Đình chỉ yêu cầu của ông Võ Q về việc buộc Ông Võ Nhân Tr trả lại 7000 m² đất lâm nghiệp.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Võ Q về việc buộc Ông Võ Nhân Tr bồi thường 185.000.000 đồng.

Ông Võ Q được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Võ Q số tiền 300.000 đồng đã tạm thu theo biên lai số 4338 ngày 15/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc.

Ông Võ Q phải chịu 10.700.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đã nộp.

Ông Nguyễn Công H phải chịu 2.040.000 đồng tiền chi phí giám định đã nộp.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, nguyên đơn ông Võ Q kháng cáo toàn bộ nội dung Bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ nội dung vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, nội dung kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày và giữ nguyên ý kiến đề nghị HĐXX buộc Ông Nguyễn Công H trả lại 3 ha đất lâm nghiệp của ông Võ Q mà Ông Nguyễn Công H đã lấn chiếm, bồi thường tiền bán cây bạch đàn và keo, tiền UBND huyện đền bù cho ông Q mà ông H đã nhận thay.

Bị đơn Ông Nguyễn Công H trình bày ông Q không sử dụng đất, không trồng cây, ông H cũng không thu hoạch cây của ông Quyền. Do đó, đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Quyền.

Bị đơn Ông Võ Nhân Tr có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm và trình bày nội dung giữ nguyên ý kiến đã trình bày tại phiên tòa sơ thẩm không chấp nhận nội dung kháng cáo của nguyên đơn ông Võ Q.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác vẫn giữ nguyên các quan điểm đã trình bày tại cấp sơ thẩm.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán chủ tọa, HĐXX, thư ký phiên tòa đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Võ Q; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 04/2022/DSST ngày 01/12/2022 của TAND huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về xác định mối quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả lại diện tích đất lâm nghiệp đã lấn chiếm, bồi thường số cây cối đã chiếm đoạt tại khu vực Đá Hàn đường lên chùa H, xã Thiên L, huyện Can L, tỉnh Hà Tĩnh. Do đó, cấp sơ thẩm xác định quan hệ “Tranh chấp quyền sử dụng bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm hại” là đúng theo quy định tại khoản 6, 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và giải quyết đúng thẩm quyền.

[1.2] Kháng cáo của ông Võ Q là trong thời hạn quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của ông Võ Q, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Về xác định hiện trạng đất theo chỉ dẫn của ông Võ Q và ông Nguyễn Công H:

Phần đất ông Võ Q và Ông Nguyễn Công H chỉ dẫn có ranh giới phía Bắc giáp rừng thông Lâm trường Hồng Lĩnh, phía Nam giáp Hồ nhà Đường, hàng năm mực nước của đập Nhà Đường lên xuống không ổn định; Có một con đường nhựa là đường đi chùa H được sử dụng chung, một phần của con đường cũ đi chùa Hương trước đây (điểm mốc C1, C2, C3, C4).

Từ cục Đá Rò (ranh giới giữa đất Ông Nguyễn Công H và Ông Đặng Văn Gi – nay là Ông Võ Nhân Ch) trở vào cột bê tông của bãi giữ xe cũ (điểm mốc 15) có: 01 nhà cấp 4 vợ chồng ông Hđang sinh sống, 01 chuồng dê do ông Hxây, 01 ki - ốt do ông Hxây, 01 trạm biến thế của Điện lực huyện Can L, 01 số cây ăn quả,

cây bạch đàn. Từ cột bê tông của bãi giữ xe cũ trở vào có 02 căn nhà cấp bốn đã xuống cấp (do UBND xã Thiên L xây trước đây), một số cây bạch đàn.

[2.2] Về quá trình sử dụng đất:

Các tài liệu thu thập được trong hồ sơ và quá trình tranh tụng tại phiên tòa phản ánh: Ngày 30/9/1993, ông Võ Q làm đơn xin nhận vườn rừng. Ngày 03/12/1993, ông Võ Q được đại diện UBND xã Thiên L cử làm đại diện chung cho 4 nhóm để tiếp nhận thủ tục nguồn cấp phát vốn. Ngày 18/12/1993 ông Võ Q nhận 800.000 đồng từ Ban 4304 Hạt kiểm lâm huyện Can Lũng vốn trồng rừng đợt 2 năm 1993 (Phiếu Chi số 44). Ngày 15/4/1994, ông Võ Q và Ông Nguyễn Công H được cấp quyền sử dụng 03 ha tại khu vực Đá Hàn trong đó thửa đất của ông Võ Q có ranh giới: Đông Gi ông H và ông Gi; Tây giáp hồ nhà Đường; Bắc giáp rừng thông LT (tức rừng thông lâm trường Hồng Lĩnh); Nam giáp hồ nhà Đường; Thửa đất của ông Nguyễn H có ranh giới: Phía Đông Gi ông Gi; phía Tây giáp ông Võ Q; phía Bắc giáp RTLHT (tức rừng thông lâm trường Hồng Lĩnh). Còn Ông Võ Nhân Tr là nhân viên bảo vệ và trông khoán của Ban quản lý rừng thông Hồng Lĩnh. Ngày 14/4/1994, Giám đốc lâm trường Hồng L đồng ý giao khu đất trồng đồi trọc tại tiểu khu 124 dưới chân Chùa H cho ông Võ Q. Ngày 16/8/1994, ông Võ Q làm “Tờ trình và báo cáo” gửi UBND xã Thiên L và Ban 4304 trình bày: Năm 1993 đã trồng được 05 ha nhưng vì bước đầu chưa có kinh nghiệm và thiếu giống cây con nên tỉ lệ sống đạt thấp. Ngoài ra ông Võ Q còn trình bày có mâu thuẫn với tổ ông Nguyễn H, bị ông H lấn chiếm đất và đào phá cây. Ngày 27/8/1994 ông H xác nhận vào tờ trình này với nội dung: Ranh giới tổ ông Võ Q và ông Nguyễn H có tranh chấp, đề nghị Ủy ban và trạm lâm nghiệp giải quyết.

Ngày 27/6/1995 ông Võ Q nhượng lại hợp đồng kinh tế lòng hồ cho nhóm Ông Võ Nhân Th, cho ông Th mượn nhà, mượn khoảng 1000 m² đất để trồng cây và trông coi đất cho ông Võ Q.

Ngày 23/12/1997, UBND xã Thiên L tiến hành kiểm đếm đất của Võ Q để khảo sát xây dựng nhà giữ xe, sau đó tiến hành xây 02 căn nhà cấp 4 và tường bao để làm khu vực giữ xe.

Ngày 12/10/1998, Ông Đặng Văn Gi nhượng lại việc sử dụng đất cho Ông Võ Nhân Ch (có giấy viết tay).

Năm 1999, con đường nhựa đi lên chùa Hương được thi công, băng qua phần đất của ông H và ông Võ Q. Ông H trình bày ông H được bồi thường mấy triệu tiền cây (không nhớ cụ thể), ông Võ Q trình bày không được nhận tiền bồi thường gì.

Năm 2000, hồ nhà Đường bắt đầu được xây dựng. Biên bản kiểm đếm cây ngày 16/10/2001 của UBND xã Thiên L do ông Võ Q cung cấp thể hiện: Có 77 cây gồm 52 cây bạch đàn loại 03-10cm; 25 cây bạch đàn loại 10cm-20cm. Ông Võ Q ghi vào biên bản nội dung: “Tôi nhất trí với số lượng cây đã đếm được nổi trên mặt

nước. Còn số cây bị ngập hiện nay không đếm được, chìm sâu dưới nước 1 ha khoảng trên 300 cây, đề nghị ban nghiên cứu giải quyết”.

Ngày 01/2/2005 âm lịch, Ông Nguyễn Công H có viết xác nhận việc ông Võ Q chỉ ranh giới giữa đất ông Võ Q và Ông Nguyễn Công H là “từ miếu thấp hương cửa rú vào chùa, đến giáp mép nước phía tây lòng hồ nhà Đường” là không có giá trị so với thực tế để ông H lấy lại đất cho ông Võ Q từ ông Tr Ngọ (tức Ông Võ Nhân Tr). Sang năm 2006 thì ông H sẽ giao lại cho ông Võ Q sử dụng.

Năm 2009, ông Võ Q gửi đơn khiếu nại đến UBND xã Thiên L. Biên bản làm việc ngày 01/9/2009 tại UBND xã Thiên L do ông Võ Q cung cấp thể hiện: “Ông Võ Q đính chính: Năm 2000 ngôi nhà 02 gian bị sập chứ không phải bị đập (như đơn); Năm 1999 mở đường mới làm thiệt hại của ông Võ Q 20 cây bạch đàn chứ không phải 200 cây (như đơn)”.

Năm 2010, dự án “Sửa chữa nâng cấp hồ chứa nước nhà Đường huyện Can Lộc” được triển khai.

Ngày 03/8/2010, Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước nhà Đường tiến hành kiểm kê diện tích đất và tài sản trên đất của ông Võ Q và Nguyễn Công H. Hội đồng xác định thu hồi 9.935 m² đất lâm nghiệp và 14 cây bạch đàn có trên đất ông Võ Q, thu hồi 12.978 m² đất lâm nghiệp và 15 cây bạch đàn của ông Nguyễn Công H. Ngoài ra, Hội đồng cũng xác định số gốc cây còn sót lại trên diện tích đất cần thu hồi của ông Võ Q là 22 gốc chặt năm 1998.

Ngày 12/8/2010, UBND huyện Can L ban hành Quyết định số 1063/QĐ-UB quyết định thu hồi 22.913 m² đất lâm nghiệp để sử dụng vào mục đích sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước nhà Đường (thu hồi của ông H 12.978 m², thu hồi của ông Võ Q 9.935 m²)

Tuy nhiên, đến ngày 12/7/2011 do đất ông Võ Q bị ngập nước nên không thực hiện được việc lấy đất thuộc diện tích đã kiểm đếm. Hội đồng đã tiến hành kiểm tra diện tích thực tế và xác định diện tích thực tế thu hồi là 3150m² x 8.579.000 đồng và 210.000 đồng tiền cây, tổng cộng 27.233.850 đồng. Ông Võ Q đã nhận số tiền này tại phiếu chi ngày 18/7/2011.

Ngày 05/9/2011, Hội đồng đền bù giải phóng mặt bằng dự án “Sửa chữa nâng cấp hồ chứa nước nhà Đường huyện Can L” xác nhận ông Võ Q Sơn đã được thu hồi và nhận đền bù đất Lâm nghiệp tại khu vực hồ chứa nước nhà Đường huyện Can L diện tích 3.150 m² (90x35m).

UBND huyện Can L không cung cấp phiếu chi tiền số tiền đã áp giá bồi thường đối với 12.978 m² đất lâm nghiệp và 15 cây bạch đàn của Ông Nguyễn Công H (111.561.240 đồng) nhưng ông H thừa nhận đã nhận số tiền bồi thường.

Ngày 02/12/2015, ông Võ Q gửi đơn kiến nghị lên UBND xã Thiên L về việc Ông Nguyễn Công Hngang nhiên lấn chiếm đất của ông.

Ngày 19/6/2018, Tòa án nhân dân huyện Can L thụ lý yêu cầu khởi kiện của ông Võ Q. Trong quá trình Tòa án giải quyết, Ông Nguyễn Công Hkhăng định số cây trên diện tích tranh chấp hiện nay là do ông Htrồng.

[2.3] Về quyền sử dụng đất:

Nguồn gốc đất của ông Võ Q và Ông Nguyễn Công H là do UBND huyện Can L cấp quyền sử dụng đất lâm nghiệp. Sổ lâm bạ của Ông Nguyễn Công H và Võ Q có chung số 120 ngày 15/4/1994, đây chính là sổ quyết định cấp đất chứ không phải sổ seri của sổ lâm bạ.

Sổ lâm bạ của ông Võ Q và Ông Nguyễn Công H đều ghi ranh giới phù hợp với nhau, sổ lâm bạ của ông Võ Q thể hiện một phần ranh giới giáp với đất ông Hoan, sổ lâm bạ của Ông Nguyễn Công H vẫn thể hiện một phần ranh giới giáp với đất của ông Quyền. Theo UBND huyện Can L việc giao đất vào thời điểm năm 1994 được thực hiện bằng phương pháp thủ công, chưa có máy móc chính xác, hiện UBND huyện Can L không có tài liệu gì để xác định ranh giới thửa đất của Ông Nguyễn Công H và ông Võ Q.

Phía UBND xã Thiên L cho biết hiện không tìm thấy hồ sơ lưu trữ liên quan đến thửa đất của Ông Nguyễn Công H và ông Võ Q. Tại Bản đồ địa chính số 55 xã Thiên L tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Tĩnh thể hiện tại khu vực đập Nhà Đường, xã Thiên L có 02 thửa đất: Thửa số 1 có diện tích 468130,7 m² do UBND xã Thiên L quản lý; Thửa số 2 có diện tích 112724,9m² do UBND xã Thiên L sử dụng (không thể hiện đất do ông Võ Q và Nguyễn Công H sử dụng). Đại diện UBND xã Thiên L cho rằng có một phần đất của Ông Nguyễn Công H và ông Võ Q tại thửa đất này nhưng diện tích, thời điểm sử dụng, nguồn gốc đất trong hồ sơ địa chính không thể hiện.

Đại diện Hạt Kiểm lâm huyện Can L cho biết tại đơn vị không có hồ sơ, tài liệu gì về việc cấp sổ lâm bạ cho ông Võ Q(Sơn), Nguyễn Công H và Võ Nhân Tr.

Đại diện Ban quản lý rừng phòng hộ Hồng L cho biết việc ông Võ Q cho rằng rừng thông đến đâu ranh giới với đất của Ban quản lý đến đó là không đúng vì có một phần đất phía Tây của dãy núi do địa hình nhỏ hẹp nên Ban quản lý chưa thiết kế trồng rừng phòng hộ ở vị trí này. Thời gian trước đây Ban quản lý có thuê Ông Võ Nhân Tr bảo vệ và trồng rừng nhưng số cây ông Tr trồng không thành rừng và hiện nay cũng không còn, vị trí ông Tr trồng rừng do thời gian trước chưa có mốc tọa độ nên không rõ nằm ở vị trí nào. Hiện nay Ban quản lý không lưu giữ tài liệu về việc này.

Vì không có tài liệu nào chứng minh ranh giới tranh chấp nên Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm tiến hành thẩm định tại chỗ theo chỉ dẫn của các đương sự. Qua

thẩm định thấy rằng diện tích các đường sự chỉ đều nhiều hơn 3ha ban đầu được cấp. Hàng năm mực nước của đập Nhà Đường lên xuống không ổn định. Trong khu vực tranh chấp có một con đường nhựa là đường đi chùa Hương được sử dụng chung. Vì vậy, không có căn cứ nào khẳng định Ông Nguyễn Công H lấn chiếm 3ha đất lâm nghiệp của ông Võ Q.

[2.4] Về xem xét tài sản trên đất bị xâm hại:

Theo yêu cầu của ông Võ Q về bồi thường 555.000.000 đồng tiền bán 3000 cây bạch đàn, 32.000.000 đồng tiền UBND huyện Can Lền bù cho ông Quyền, 40.000.000 đồng tiền ông H bán đất của ông Q, 50.000.000 đồng giá trị cây tái sinh của ông Q mà ông H thu hoạch; yêu cầu Ông Võ Nhân Tr bồi thường 185.000.000 đồng tiền bán 1000 cây của ông Võ Q:

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Võ Q yêu cầu bồi thường 40.000.000 đồng tiền ông H bán đất nhưng không cung cấp được tài liệu nào chứng minh vì vậy yêu cầu của ông Q là không có cơ sở.

Mặt khác, ông Võ Q cũng không cung cấp được chứng cứ nào chứng minh việc Ông Nguyễn Công H bán 3000 cây bạch đàn, Ông Võ Nhân Tr bán 1000 cây của ông Q và ông H thu hoạch 50.000.000 đồng cây tái sinh của ông Q đã trồng. Bên cạnh đó, trong các tài liệu mà ông Võ Q cung cấp không có văn bản nào thể hiện ông Q có 4000 cây, cụ thể như biên bản đền bù ngày 23/12/1997 tại UBND xã Thiên L đối với phía được đền bù là Võ Q Sơn thì số cây nằm trong khuôn viên là 80 cây; Biên bản kiểm đếm cây số 21 ngày 16/10/2001 của UBND xã Thiên L do ông Võ Q cung cấp thể hiện: Có 77 cây gồm 52 cây bạch đàn loại 03-10cm; 25 cây bạch đàn loại 10cm-20cm. Ông Võ Q ghi vào biên bản nội dung: “Tôi nhất trí với số lượng cây đã đếm được nổi trên mặt nước. Còn số cây bị ngập hiện nay không đếm được, chìm sâu dưới nước 1ha khoảng trên 300 cây, đề nghị ban nghiên cứu giải quyết”; Biên bản xác nhận số lượng gốc cây còn sót lại trên diện tích đất của chủ hộ Võ Q Sơn ngày 03/8/2010 thể hiện số gốc hiện có là 22 gốc (chặt năm 1998).

Về số tiền 32.000.000 đồng mà ông Võ Q cho rằng ông H nhận thay tiền đền bù: Ngày 03/8/2010, Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước nhà Đường tiến hành kiểm kê diện tích đất và tài sản trên đất của ông Võ Q và Nguyễn Công H. Hội đồng xác định thu hồi 9.935 m² đất lâm nghiệp và 14 cây bạch đàn có trên đất ông Võ Q, thu hồi 12.978 m² đất lâm nghiệp và 15 cây bạch đàn của ông Nguyễn Công H. Ngoài ra, Hội đồng cũng xác định số gốc cây còn sót lại trên diện tích đất cần thu hồi của ông Võ Q là 22 gốc chặt năm 1998. Ngày 12/8/2010, UBND huyện Can L ban hành Quyết định số 1063/QĐ-UB quyết định thu hồi 22.913m² đất lâm nghiệp để sử dụng vào mục đích sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước nhà Đường (thu hồi của ông H 12.978 m²,

thu hồi của ông Võ Q Sơn 9.935 m²). Tuy nhiên, đến ngày 12/7/2011 do đất ông Võ Q bị ngập nước nên không thực hiện được việc lấy đất thuộc diện tích đã kiểm đếm. Hội đồng đã tiến hành kiểm tra diện tích thực tế và xác định diện tích thực tế thu hồi là 3150 m² x 8.579.000 đồng và 210.000 đồng tiền cây, tổng cộng 27.233.850 đồng. Ông Võ Q đã nhận số tiền này tại phiếu chi ngày 18/7/2011. Ngày 05/9/2011, Hội đồng đền bù giải phóng mặt bằng dự án “Sửa chữa nâng cấp hồ chứa nước nhà Đường huyện Can Lộc” xác nhận đã thu hồi và nhận đền bù đất Lâm nghiệp tại khu vực hồ chứa nước nhà Đường huyện Can L diện tích 3.150 m² (90x35m). UBND huyện Can L không cung cấp phiếu chi tiền số tiền đã áp giá bồi thường đối với 12.978 m² đất lâm nghiệp và 15 cây bạch đàn của Ông Nguyễn Công H (111.561.240 đồng) nhưng ông H thừa nhận đã nhận số tiền bồi thường. Đại diện UBND huyện Can L cho rằng việc đền bù được thực hiện đúng người, không có việc nhận thay, ông H phủ nhận ý kiến này và ông Võ Q không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận.

[2.5] Đối với kháng cáo của ông Võ Q về việc Tòa án cấp sơ thẩm không căn cứ vào kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh để giải quyết vụ án, tuy nhiên cấp sơ thẩm đã xem xét và nhận định phần sơ đồ của sổ lâm bạ của ông Võ Q là do ông Q tự viết vào nhưng kết quả giám định cho thấy chữ viết trong phần sơ đồ của sổ lâm bạ với chữ viết của ông Võ Q không phải do một người viết ra. Do đó, Ông Nguyễn Công H phải chịu chi phí giám định. Xét thấy, sổ lâm bạ chỉ thể hiện ranh giới chứ không thể hiện kích thước tứ cạnh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét chung trong tổng thể vụ án nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của ông Võ Q.

Từ những phân tích trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông Võ Q đối với Ông Nguyễn Công H và Ông Võ Nhân Tr là không có cơ sở. Ông Võ Q kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm nhưng tại cấp phúc thẩm, ông Võ Q không có tài liệu chứng cứ gì mới chứng minh quyền sử dụng đất và bồi thường thiệt hại, Do đó, kháng cáo của ông Võ Q là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí: Nguyên đơn ông Võ Q kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, ông Võ Q là người có công, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Về chi phí tố tụng: Cấp sơ thẩm đã xem xét và đánh giá đúng, cấp phúc thẩm không xem xét gì thêm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Võ Q. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số

04/2022/DSST ngày 01/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào khoản 6, 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 71; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157, Điều 158; khoản 1 Điều 160, khoản 1 Điều 161; Điều 244; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 166, Điều 203 Luật đất đai; Điều 175, Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự;

Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Q về việc buộc Ông Nguyễn Công H trả lại 3ha đất lâm nghiệp và bồi thường 677.000.000 đồng (555.000.000 đồng tiền bán 3000 cây bạch đàn và keo, 50.000.000 đồng tiền cây tái sinh, 40.000.000 đồng tiền bán đất, 32.000.000 đồng nhận thay tiền đền bù)

Đình chỉ yêu cầu của ông Võ Q về việc buộc Ông Võ Nhân Tr trả lại 7000m² đất lâm nghiệp.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Võ Q về việc buộc Ông Võ Nhân Tr bồi thường 185.000.000 đồng.

2. Về án phí và chi phí tố tụng:

Ông Võ Q được miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại cho ông Võ Q số tiền 300.000 đồng đã tạm thu theo biên lai số 4338 ngày 15/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc.

Ông Võ Q phải chịu 10.700.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đã nộp.

Ông Nguyễn Công H phải chịu 2.040.000 đồng tiền chi phí giám định đã nộp.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND huyện Can Lộc
- Chi Cục THA huyện Can Lộc;
- Đương sự;
- Lưu HS, TDS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Lệ Thu

